

Bản án số: 96/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2020

*“Về việc yêu cầu ly hôn”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

- Bà Trịnh Thị Mai Hương

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2020 về việc: *“Yêu cầu ly hôn”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 86/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc X, sinh năm: 1965 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2020, bản khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc X trình bày:***

\* *Về hôn nhân:* Bà Lê Thị Ngọc X và ông Lê Văn T chung sống với nhau từ năm 1984, đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hôn nhân của bà X và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối hay ép buộc. Trước khi kết hôn bà X và ông T có thời gian tìm hiểu nhau và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Ngoài ra, ông T không quan tâm đến vợ con, sống chung một nhà nhưng vợ chồng mạnh ai người đó sống, bà X đã khuyên nhủ ông T nhiều lần nhưng ông T không chịu thay đổi.

Từ đầu năm 2020 cho đến nay, bà X và ông T sống ly thân, vợ chồng không còn quan hệ gì về mọi mặt, từ kinh tế cho đến chuyện tình cảm. Nay bà X xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà X và ông T không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên bà X yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà X được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Bà X và ông T có 03 con chung là Lê Tấn P, sinh ngày: 11/11/1985; Lê Minh V, sinh ngày: 21/8/1988 và Lê Kim N, sinh ngày: 13/11/1989. Tất cả con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T theo quy định để ông T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nhưng ông T đều vắng mặt không rõ lý do.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, cụ thể là vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà X được ly hôn ông T. Về con chung, xét con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về phần tài sản chung và nợ chung: bà X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Bà Lê Thị Ngọc X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Văn T; ông T có nơi cư trú tại thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên xác định, quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà X chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa bà X vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định; ông T vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X và ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn 53, quyển số 01/2013 ngày 04/9/2013 của UBND thị trấn PB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xác định, hôn nhân của bà X và ông T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà X và ông T chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà X trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau; ông T không quan tâm, chăm sóc gia đình. Bà X đã khuyên ông T nhiều lần nhưng ông T không chịu thay đổi. Từ đầu năm 2020 cho đến nay, bà X và ông T sống ly thân, vợ chồng không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

[4]. Qua xác minh cho thấy, trong thời gian bà X và ông T chung sống tại địa phương thì bà X và ông T có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ, hiện tại bà X và ông T không còn chung sống với nhau. Nay bà X yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết, địa phương không có ý kiến.

[5] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà X và ông T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X đối với ông T.

[6] *Về con chung*: Bà Lê Thị Ngọc X và ông Lê Văn T có 03 con chung Lê Tấn P, sinh ngày: 11/11/1985; Lê Minh V, sinh ngày: 21/8/1988 và Lê Kim N, sinh ngày:

13/11/1989. Tất cả con chung đều đã trưởng thành nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bà X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc X, bà X được ly hôn với ông Lê Văn T.

2. *Về con chung*: Bà Lê Thị Ngọc X và ông Lê Văn T có 03 con chung Lê Tấn P, sinh ngày: 11/11/1985; Lê Minh V, sinh ngày: 21/8/1988 và Lê Kim N, sinh ngày: 13/11/1989. Con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: bà Lê Thị Ngọc X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Lê Thị Ngọc X phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ bà X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001356 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà X đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BR – VT.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- UBND xã, thị trấn
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy**

